

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/DS-ST
Ngày: 19/7/2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-DS ngày 01/3/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2018/QĐXXST-DS ngày 15/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2018/QĐ-ST ngày 02/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình T, sinh năm 1966

Bà Đặng Thị D, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà D có mặt, ông T có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai ông Nguyễn Bình T và bà Đặng Thị D trình bày:

Vào ngày 27/10/2017 ông Nguyễn Ngọc T có mượn của vợ chồng ông, bà số tiền là 350.000.000 đồng, ông T hứa sẽ hoàn trả lại số tiền này vào ngày 02/12/2017, tuy nhiên đến ngày hẹn trả mà ông T vẫn không thực hiện theo cam kết. Ông, bà đã đến nhà đòi rất nhiều lần thì ông T có trả được 50.000.000 đồng số còn lại đến nay vẫn chưa trả.

Nay ông Nguyễn Bình T và bà Đặng Thị D yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải trả số tiền là 300.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật từ ngày 02/12/2017 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc T: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông T, bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Bình T, bà Đặng Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải trả số tiền vay còn thiếu là 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 02/12/2017. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Tại tờ biên nhận mượn nợ ngày 27/10/2017 có thể hiện nội dung: “Tôi đứng tên Nguyễn Ngọc T SN 1984. ... Ngụ tại ấp T, xã M, Thoại Sơn, An Giang. Tôi có nhận của ông Bà: Nguyễn Bình T, Đặng Thị D số tiền là 350.000.000 ba trăm năm chục triệu... tôi hứa ngày 2 tháng 12 sẽ hoàn trả số tiền nói trên.....”. Ông T có ký và ghi rõ họ tên và lăn tay vào tờ biên nhận trên. Theo nội dung Tờ biên nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của nguyên đơn. Như vậy việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa ông T, bà D với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo nguyên đơn từ khi vay tiền cho đến nay ông T chỉ trả cho ông, bà được số tiền là 50.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông T đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ông T, bà D nhưng ông T vắng mặt không lý do. Như vậy phía bà ông T không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà D và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung

cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ông T, bà D. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Như vậy việc ông T vay tiền của ông T, bà D nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông T, bà D là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất theo pháp luật từ ngày 2/12/2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận và được tính như sau:

Tiền vốn 300.000.000đ;

Lãi suất từ ngày 02/12/2017 đến ngày 19/7/2018 là 229 ngày, lãi suất 10%/năm (bằng 0.028%/ngày).

$300.000.000đ \times 229 \text{ ngày} \times 0.028\%/ \text{ngày} = 19.236.000đ.$

Tổng cộng vốn lãi ông T phải trả là:

$300.000.000đ + 19.236.000đ = 319.236.000đ$

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bình T, bà Đặng Thị D.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải trả cho ông Nguyễn Bình T, bà Đặng Thị D số tiền tổng cộng vốn, lãi là 319.236.000 đồng (ba trăm mười chín triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 15.961.800 đồng (mười lăm triệu chín trăm sáu mươi một ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Bình T, bà Đặng Thị D không phải chịu án phí nên được hoàn lại 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000977 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Đặng Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc Tuy, ông Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

